TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17/5/2018
V/v: Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Vân.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Mứt.
Ông Nguyễn Đức Lưu.

***Thư ký phiên toà*:** Ông Hoàng Minh Anh- Thư ký Toà án nhân dân Huyện A, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện A, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Việt Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện A, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018 về việc Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXX-ST ngày 26/4/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đoàn Quang V, sinh năm 1989.
Trú tại: Thôn K, Xã T, Huyện A, Thành phố Hà Nội.
2. Bị đơn: Chị Trần Thanh T, sinh năm 1991.
Trú tại: Thôn M, xã H, Huyện A, Thành phố Hà Nội.
Có mặt: Anh V, chị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 24/01/2018 và các bản tự khai tiếp theo nguyên đơn trình bày:

Anh và chị Trần Thanh T kết hôn với nhau năm 2010. Trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp anh và chị T sinh được 01 con chung là Đoàn Phương A, sinh ngày 18/8/2011. Do cuộc sống không hạnh phúc nên hai bên đã ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 57/2013/QĐST-HNGĐ ngày 04/4/2013 của Tòa án nhân dân Huyện A đã công nhận:

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh và chị T.
- Về con chung: chị T trực tiếp nuôi con chung là cháu Đoàn Phương A, tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh.

Sau khi ly hôn anh vẫn thường xuyên thăm hỏi và chu cấp nuôi con chung vì hai nhà ở cùng thôn. Cuối năm 2016 chị T đã kết hôn với người khác và chuyển về sinh sống tại nhà chồng ở Thôn M, xã H. Hiện nay chị T đã sinh con với người chồng thứ hai, chị đang phải nuôi con nhỏ. Từ khi đi lấy chồng chị T không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phương A nữa mà để cháu Phương A cho ông bà ngoại chăm sóc. Thực tế gần hai năm nay cháu Phương A do ông bà ngoại nuôi dưỡng và đang học tại trường Tiểu học xã D. Thời gian gần đây, anh đến thăm con thì bị bố mẹ đẻ chị T gây khó khăn. Để đảm bảo quyền lợi cho con, anh mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phương A. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, cụ thể giao cho anh trực tiếp nuôi con chung là Đoàn Phương A. Hiện nay anh đang làm công nhân tại công ty TNHH TOA Việt Nam (khu công nghiệp Bắc Thăng Long), tổng thu nhập hàng tháng là 10.000.000 đồng. Cuối năm 2017 anh cũng đã kết hôn, vợ mới của anh là cô giáo mầm non tại trường Ban Mai ở Xã B, huyện A, Hà Nội, thu nhập bình quân 6.000.000đ/tháng và vợ anh có nguyện vọng giúp anh chăm sóc cháu Phương A. Hơn nữa anh có nhà ở ổn định tại thôn K, Xã D, Huyện A, Hà Nội.

** Bị đơn chị Trần Thanh T trình bày:* Chị và anh V kết hôn năm 2010, ly hôn năm 2013. Trong thời gian chung sống chị và anh V sinh được 01 con chung là Đoàn Phương A, sinh ngày 18/8/2011. Theo quyết định ly hôn của Tòa án thì chị là người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng do hai bên tự thỏa thuận. Nay anh V yêu cầu thay đổi người nuôi con với lý do chị đi lấy chồng không trực tiếp nuôi con, chị không đồng ý. Từ khi cháu Phương A còn nhỏ đã không được gia đình anh V quan tâm, ông bà nội không hỏi thăm cháu. Tháng 12 năm 2016 chị đã kết hôn với anh Ngô Văn Q và chuyển về sinh sống cùng gia đình chồng tại Thôn M, xã H. Từ đó chị nhờ bố mẹ đẻ chị chăm sóc cháu Phương A giúp, hàng tháng chị chu cấp tiền để ông bà ngoại nuôi dưỡng cháu, bố mẹ để chị có đủ sức khỏe để chăm cháu. Thu nhập bình quân của chị hiện nay khoảng 06 đến 07 triệu đồng/tháng.

Tại phiên toà, Đại diện viện kiểm sát nhân dân Huyện A, Hà Nội phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như của các đương sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Quang V về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: anh Đoàn Quang V và chị Trần Thanh T đều có quê quán, có hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại địa bàn Huyện A. Vì vậy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện A, Hà Nội.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thanh T vắng mặt tại các phiên hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do mặc dù đã được tòa án

giao văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ. Đến phiên tòa lần thứ hai, cả nguyên đơn và bị đơn đều có mặt. Do đó, Hội đồng xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

{3} Về nội dung: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 57/2013/QĐST-HNGĐ ngày 04/4/2013 của Tòa án nhân dân Huyện A đã công nhận:

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh V và chị T.

- Về con chung: chị T trực tiếp nuôi con chung là Đoàn Phương A, sinh ngày 18/8/2011, tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh V.

Nay anh V làm đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, cụ thể anh đề nghị Tòa án giao cháu Đoàn Phương A cho anh trực tiếp nuôi dưỡng vì chị T đã đi lấy chồng và không còn trực tiếp nuôi con. Chị T không đồn ý với yêu cầu của anh V.

Kết quả thu thập chứng cứ thì thấy:

Chị T đã kết hôn với anh Ngô Văn Q và chuyển về sinh sống tại Thôn M, xã H, Huyện A từ tháng 12 năm 2016. Từ đó đến nay cháu Đoàn Phương A do bố mẹ đẻ chị T nuôi dưỡng. Hiện cháu Phương A đang học lớp 1 trường Tiểu học xã D.

Năm 2017 anh V cũng đã kết hôn với chị Nguyễn Kiều T. Chị Nguyễn Kiều T có đơn đề nghị mong muốn anh V được nuôi con, chị có điều kiện hỗ trợ anh V chăm sóc cháu Phương A, chị là cô giáo mầm non, có nhiều kinh nghiệm chăm sóc trẻ và có thu nhập ổn định.

Mẹ đẻ anh V là bà Nguyễn Thị L có ý kiến: Vợ chồng bà sinh được 04 người con, gồm 03 gái và 01 con trai duy nhất là anh V. Năm 2010, gia đình bà tổ chức cưới cho anh V với chị Trần Thanh T là người cùng thôn. Sau khi cưới hai vợ chồng anh V ở chung nhà cùng gia đình bà. Do anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn nên đã ly hôn từ năm 2013. Sau khi ly hôn chị T mang con chung là Đoàn Phương A về nhà bố mẹ đẻ cùng thôn ở. Gia đình bà thường xuyên thăm nom, gửi quà cho cháu Phương A. Đến năm 2016, gia đình chị T gây khó khăn cho gia đình bà trong việc thăm nom cháu. Cuối năm 2016, chị T đã kết hôn và chuyển về nhà chồng sinh sống tại Thôn M, xã H, Huyện A, hiện chị T đã có con mới sinh cùng chồng mới. Từ khi đi lấy chồng chị T để cho bố mẹ chị nuôi cháu Phương A, hiện cháu Phương A đang học lớp 1 trường Tiểu học xã D. Anh V cũng mới kết hôn với vợ mới là chị Nguyễn Kiều T, hai vợ chồng anh V ở chung nhà cùng vợ chồng bà. Vợ mới của anh V là cô giáo mầm non nên có kinh nghiệm chăm sóc trẻ nhỏ, chị Trang cũng mong muốn anh V nuôi cháu Phương A để chị hỗ trợ chăm sóc cháu. Gia đình bà có nhà 02 tầng trên diện tích đất 827 m^2 (đã được cấp sổ đỏ) tại Thôn K, Xã T, huyện A và chỉ có 02 vợ chồng bà cùng hai vợ chồng anh V sinh sống tại đó nên rất rộng rãi. Bà đề nghị Tòa án giao cháu Phương A cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng để cháu được phát triển tốt nhất vì mẹ cháu đã đi lấy chồng ở địa phương khác, đã có con nhỏ, không còn trực tiếp chăm sóc cháu được. Anh V có việc làm và thu nhập ổn định. Vợ chồng bà làm ruộng, không làm thêm gì nên có nhiều thời gian hỗ trợ anh V chăm sóc

con và nhà ở rất rộng. Hơn nữa việc anh V nuôi con không làm thay đổi nơi học tập của cháu vì hai gia đình cùng cư trú tại một thôn, xã.

Mẹ đẻ chị Trần Thanh T là bà Nguyễn Thị T có ý kiến: Năm 2013 anh V và chị T ly hôn, theo quyết định của Tòa án chị T được giao trực tiếp nuôi con chung là Đoàn Phương A. Sau khi ly hôn hai mẹ con chị T chuyển về sinh sống cùng gia đình bà ở Thôn K, Xã T. Tháng 12/2016 chị T đã đi lấy chồng khác và chuyển về sinh sống cùng gia đình chồng ở Thôn M, xã H và sinh con. Từ khi chị T đi lấy chồng thì vợ chồng bà là người nuôi dưỡng cháu Đoàn Phương A, chị T thường xuyên thăm hỏi cháu. Hiện cháu Phương A đang học tại trường Tiểu học xã D, sức khỏe tốt, phát triển bình thường.Từ khi ly hôn, anh V thỉnh thoảng mới đến thăm và đón con về nhà chơi nhưng không cấp dưỡng tiền nuôi con, gia đình bà không gây khó khăn gì. Nay anh V yêu cầu thay đổi người nuôi con, bà không đồng ý vì cháu Phương A đang ở với bà rất tốt, bà có điều kiện chăm sóc cháu.

Tại phiên tòa, anh V vẫn giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Phương A, không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Tại phiên tòa, chị T khai: nếu anh V và gia đình anh V đến nói chuyện trực tiếp với bố mẹ chị thì chị đã đồng ý để anh V nuôi con chung Đoàn Phương A, nhưng do anh V làm đơn khởi kiện ra tòa án nên chị không đồng ý. Chị cũng thừa nhận, do hoàn cảnh gia đình chồng mới nhiều thế hệ nên chị không thể mang cháu Phương A về chung sống cùng vợ chồng chị được. Hơn nữa bản thân cháu Phương A không muốn về sống trực tiếp cùng chị nên chị nhờ bố mẹ đẻ chị chăm sóc cháu.

Xét thấy: Nguyện vọng được nuôi con của hai anh chị đều là chính đáng, nhưng việc giao con chung cho bố hay mẹ nuôi thì cần xem xét đến điều kiện học tập, ăn ở tốt nhất cho con chung. Cháu Phương A hiện nay đang ở với ông bà ngoại mà không phải trực tiếp được mẹ cháu nuôi dưỡng. Anh V có nhà ở, thu nhập ổn định, chị T khai có thu nhập nhưng không cung cấp xác nhận cho tòa án mặc dù đã được giao thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ. Hơn nữa hiện nay chị T đã đi lấy chồng chuyển đến sinh sống ở địa phương khác và mới sinh con nhỏ, thời gian chăm sóc cháu Phương A bị ảnh hưởng. Như vậy, chị T không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con. Mặt khác, việc giao con chung cho anh V nuôi dưỡng không làm xáo trộn môi trường học tập, sinh sống của cháu Phương A vì gia đình anh V sinh sống trên địa bàn xã xã D, cùng thôn, cùng xã với bố mẹ đẻ chị T. Do đó, cần giao cháu Đoàn Phương A cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh V không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con, cần tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T là phù hợp pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 3 Điều 28; Điều 227; Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

{1}. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Quang V về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn đối với chị Trần Thanh T.

{2}. Giao cho anh Đoàn Quang V trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đoàn Phương A, sinh ngày 18/8/2011. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần Thanh T cho đến khi con chung thành niên hoặc khi có quyết định khác của Tòa án.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

{3}. Về án phí sơ thẩm: Án phí sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh V phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0001154 ngày 26/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện A. Anh V đã nộp đủ án phí.

{4}. Án xử công khai sơ thẩm, anh V, chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND Huyện A.
- Những người tham gia tố tụng.
- UBND xã D, Huyện A.
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Thị Vân